

KHẢO SÁT MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TÂM LÝ NGƯỜI BỆNH TRƯỚC VÀ SAU PHẪU THUẬT TIM CÓ CHUẨN BỊ

Đoàn Quốc Hưng¹, Trần Thị Vân Khánh¹
Đoàn Doan Thị Bích Vân¹, Nguyễn Thị Thu Hà¹

TÓM TẮT

Hiện nay, tỷ lệ người mắc bệnh tim mạch cần phải phẫu thuật ngày càng tăng. Hầu hết người bệnh không chỉ muốn chữa khỏi bệnh mà còn mong được chăm sóc về tinh thần. Có rất nhiều yếu tố tác động đến tâm lý người bệnh trong quá trình điều trị như bản thân bệnh nhân (BN), môi trường điều trị, nhân viên y tế (NVYT)... Qua việc nghiên cứu đề tài: "Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng tâm lý người bệnh trước và sau phẫu thuật tim có chuẩn bị", chúng tôi thấy các yếu tố trên ít nhiều có ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh. Về yếu tố bản thân BN: nữ giới có tỷ lệ lo lắng cao hơn nam giới, đặc biệt lo lắng về đau đớn gấp 2,77 lần, đối tượng làm ruộng và không có bảo hiểm y tế lo lắng nhiều về tài chính. Về yếu tố môi trường điều trị: bệnh nhân càng hài lòng về bệnh viện thì mức độ lo lắng càng giảm. Các hoạt động chăm sóc và thái độ của NVYT chu đáo, kỹ lưỡng (23,2% bệnh nhân được giải thích, chuẩn bị tinh thần trước phẫu thuật (PT); 31,7% bệnh nhân được chăm sóc toàn diện cả về thể chất và tinh thần; 47,6% bệnh nhân nhận xét thái độ của NVYT nhẹ nhàng, tận tình) cũng giúp giảm mức độ lo lắng của bệnh nhân. Từ những kết luận trên, chúng ta có thể đưa ra được những phương án thích hợp nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh.

ABSTRACT

STUDYING SOME FACTORS AFFECTING PATIENTS' MENTALITY BEFORE AND AFTER OPERATING ROUTE

Doan Quoc Hung¹, Tran Thi Van Khanh¹
Doan Doan Thi Bich Van¹, Nguyen Thi Thu Ha¹

Nowadays, the rate of people with cardiovascular disease in need of being operated has been growing. Most patients not only want to get well but also want to be cared about psychology. There are many factors which affect patients' mentality during their treatment such as: patients' personal factors, treating environment, medical staff... Researching the topic: "Studying some factors affecting patients' mentality before and after operating route", we found that these factors more or less affect patients' mentality. About patients' personal factors: the anxiety rate of women is higher than that of men, especially the anxiety of hurt which is 2.77 times among women as high as that among men, people who are farmers and without medical insurance are more anxious about finance than others. About treating environment: the more satisfied about hospitals patients are, the lower the rate of anxiety is. Gentle and careful nursing activities and attitudes conducted by medical staff also help lower the anxiety (23.2% of patients were consulted and well-prepared before surgeries; 31.7% were both physically and mentally cared; 47.6 % found medical staff gentle and considerate). From these results, we can give out some appropriate solutions to minimize the negative effects of the above factors on patients' mentality.

1. Khoa Phẫu thuật Tim mạch - Lồng ngực, BV Việt Đức

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh tim mạch là nguyên nhân hàng đầu của bệnh tật và tử vong. Ở Việt Nam mỗi năm không dưới 100.000 người mắc bệnh về tim mạch và khoảng 60.000 người cần phải phẫu thuật mới điều trị bệnh triệt để [5]. Hiệu quả điều trị phụ thuộc 3 yếu tố là trình độ chuyên môn của nhân viên y tế (NVYT), máy móc trang thiết bị và đặc biệt là tâm lý của người bệnh. Trong ngoại khoa nói chung và trong phẫu thuật tim mạch nói riêng, công tác chuẩn bị tâm lý cho người bệnh trước mổ rất quan trọng nhưng trên thực tế, công tác chăm sóc tinh thần cho người bệnh ở nước ta chưa được quan tâm đúng mức.

Tâm lý bệnh nhân (BN) thay đổi phức tạp, phụ thuộc nhiều yếu tố, ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình điều trị và hồi phục sức khỏe của người bệnh. Khi thấu hiểu được tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng của người bệnh; biết được các tác nhân gây ảnh hưởng đến tâm lý của họ, NVYT sẽ đưa ra được những lời khuyên, cách chăm sóc phù hợp và hạn chế được tác động xấu của các yếu tố đó đến từng người bệnh. Từ đó sẽ nâng cao được chất lượng điều trị và chăm sóc sức khỏe cho người bệnh. Vì thế, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với mục đích: tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng tâm lý người bệnh trước và sau mổ tim có chuẩn bị.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng: Tiêu chuẩn lựa chọn: bệnh nhân mổ tim có chuẩn bị, tỉnh, giao tiếp tốt, trên 15 tuổi. Tiêu chuẩn loại trừ: bệnh nhân mổ cấp cứu, có tiền sử bệnh tâm thần, không có khả năng tự trả lời, dưới 15 tuổi.

2.2. Phương pháp: - Nghiên cứu mô tả tiến cứu từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/3/2011 tại khoa phẫu thuật tim mạch – lồng ngực Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.

- Các biến số: + Đặc điểm chung: tuổi, giới, học vấn, nghề, bảo hiểm, chẩn đoán bệnh, tình trạng sức khỏe, tiền sử Nội - Ngoại khoa.

+ Đánh giá của người bệnh về sự tiếp đón của nhân viên y tế, thủ tục hành chính, môi trường bệnh viện, cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị.

+ Đánh giá về các hoạt động thăm khám của bác

sĩ, chăm sóc điều dưỡng, thông báo nội quy, công khai thuốc và các xét nghiệm, giáo dục sức khỏe, chuẩn bị trước mổ và thái độ của nhân viên y tế.

+ Các vấn đề người bệnh quan tâm: thời gian điều trị, chi phí điều trị, người điều trị, tình trạng bệnh.

+ Tâm lý trước mổ: Đánh giá sự lo lắng của người bệnh về sự rủi ro, đau đớn, tài chính, gia đình công việc, thẩm mỹ.

+ Tâm lý sau mổ: bệnh nhân lo lắng sau mổ khi có lo lắng ở bất kỳ một trong số các vấn đề tiến triển xấu, có biến chứng, thời gian điều trị kéo dài, khả năng phục hồi sức khỏe kém, mất thẩm mỹ.

III. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Với 82 bệnh nhân nghiên cứu, chúng tôi thu được kết quả và có bàn luận:

3.1. Đặc điểm chung của các đối tượng nghiên cứu

Phần lớn người bệnh đến bệnh viện khi sức khỏe đã giảm sút (65,9%) gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc. Điều này cho thấy, người Việt Nam vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức đến sức khỏe, coi thường bệnh tật. Điều này phù hợp với cơ cấu nghề nghiệp làm ruộng chiếm số đông (35,4%), trình độ học vấn từ trung cấp trở lên còn thấp (30,5%) - những đối tượng tiếp cận y tế chưa tốt.

Người điều trị là vấn đề được bệnh nhân quan tâm nhiều nhất (54,9%). Người bệnh nào cũng ít nhiều có mong muốn được bác sĩ và điều dưỡng giỏi, có trách nhiệm điều trị, chăm sóc.

Đa số bệnh nhân đều đánh giá tốt về bệnh viện. Trên 80% đối tượng đánh giá tốt và rất tốt về môi trường, cơ sở hạ tầng, máy móc trang thiết bị của bệnh viện và không có ai đánh giá không tốt. Gần 70% đối tượng đánh giá tốt và rất tốt về sự tiếp đón và thủ tục hành chính. Nhưng vẫn có 6,1% đánh giá không tốt về sự tiếp đón và 9,8% đánh giá không tốt về thủ tục hành chính. Phần lớn người bệnh đều hài lòng về môi trường điều trị (65,9%) nhưng cũng vẫn còn 3,7% chưa hài lòng.

Tỷ lệ người bệnh được chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần là 31,7%, trong khi đó tới 37,8% bệnh nhân chỉ được chăm sóc về chuyên môn thuần túy. Tỷ lệ người bệnh chỉ được thông

báo ngày giờ phẫu thuật trước mổ là 45,1%; bệnh nhân được giải thích, chuẩn bị tinh thần trước mổ là 23,2%. Theo nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh, 35,1% bệnh nhân không được giải thích về phẫu thuật [7]. Tác giả Trần Đăng Luân, đã đánh giá việc chuẩn bị tâm lý trước mổ là có lợi cho gây mê hồi sức [10]. Vì vậy, công tác chuẩn bị trước mổ nên được chú trọng hơn nữa, không chỉ cần dặn những điều cần thiết mà còn phải chuẩn bị cả về tâm lý.

Người bệnh đánh giá thái độ của nhân viên y tế đa phần là nhẹ nhàng, tận tình (47,6%). Điều này được

đánh giá rất cao đặc biệt trong thời buổi kinh tế thị trường. Người bệnh sẽ hài lòng về việc chăm sóc sức khỏe nếu họ thấy những gì mình bỏ ra để có được sự chăm sóc như vậy là xứng đáng và nếu người phục vụ hành động một cách lịch sự, thể hiện sự quan tâm. Mức độ hài lòng của bệnh nhân về nhân viên y tế, có 42% hài lòng và 13% không hài lòng. Chúng ta cần khắc phục những thiếu sót trong công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân của mình để người bệnh ngày càng hài lòng khi đến với chúng ta. Vì khi người bệnh không hài lòng, họ sẽ nghi ngờ các chế độ điều trị, phương pháp chăm sóc của bác sĩ và điều dưỡng.

3.2. Ảnh hưởng của yếu tố bản thân người bệnh

Bảng 1: Ảnh hưởng của giới tính đến sự lo lắng trước và sau mổ của người bệnh

Các vấn đề		Giới	Nam	Nữ	p
Mức độ lo lắng trước mổ	Không lo lắng		13(34,2%)	8 (18,2%)	>0,05
	Lo lắng ít		24(63,2%)	30(68,2%)	
	Lo lắng nhiều		1 (2,6%)	6 (13,6%)	
Lo lắng về sự đau đớn	Không lo lắng		33(86,9%)	28(63,7%)	<0,05
	Lo lắng ít, ăn ngủ bình thường		5 (13,1%)	10(22,7%)	
	Lo lắng nhiều, ăn ngủ kém		0	6 (13,6%)	
Lo lắng về thẩm mỹ	Không lo lắng		38(100%)	39(88,6%)	<0,05
	Lo lắng ít, ăn ngủ bình thường		0	5(11,4%)	
Sự lo lắng sau mổ	Có		21(55,3%)	31(70,5%)	>0,05
	Không		17(44,7%)	13(29,5%)	
Mất tính thẩm mỹ	Có		0	4(9,1%)	<0,05
	Không		38(100%)	40(90,9%)	

Nữ giới lo lắng trước mổ nhiều hơn nam giới (81,8% nữ và 65,8% nam). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của tác giả Ramsey: 76% bệnh nhân nữ và 70% bệnh nhân nam; và tác giả Trần Đăng Luân: 27% bệnh nhân nữ, 23% bệnh nhân nam [9], [10]. Đặc biệt tỷ lệ nữ giới lo lắng về sự đau đớn trước mổ gấp 2,77 lần nam giới, tương tự với kết quả của

Nguyễn Thị Quỳnh, đối tượng là nữ giới sợ đau gấp 5,3 lần đối tượng nam giới [7]. Nữ giới lo lắng về thẩm mỹ nhiều hơn nam giới. Trong nghiên cứu của chúng tôi, không có đối tượng nam giới nào lo lắng về thẩm mỹ. Nữ giới luôn được gọi là phái đẹp, vì thế mà việc quan tâm đến thẩm mỹ cũng là đương nhiên. Sự khác biệt này có ý nghĩa (bảng 1).

Bảng 2: Ảnh hưởng của bảo hiểm y tế

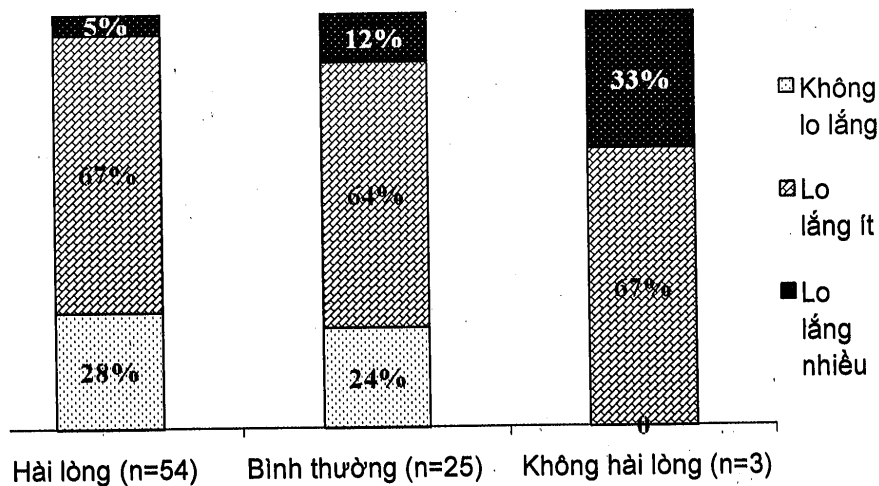
Các vấn đề		BHYT	Có	Không	p
Lo lắng về chi phí điều trị	Có		12	7	<0.05
	Không		63	0	
Lo lắng về tài chính	Có		20	5	<0.05
	Không		55	2	
Thời gian điều trị kéo dài	Có		13	4	<0.05
	Không		62	3	

Bệnh viện Trung ương Huế

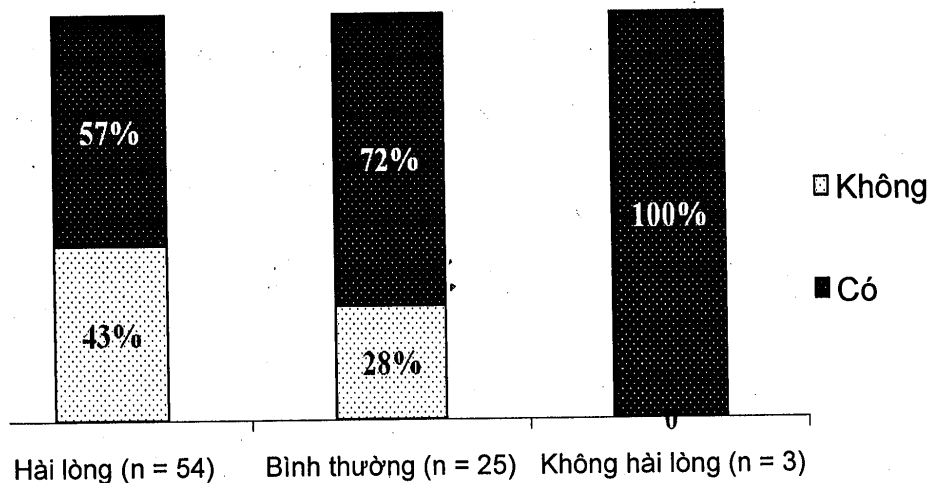
Sự khác biệt giữa 2 nhóm có và không có bảo hiểm y tế về việc quan tâm đến chi phí điều trị, lo lắng về tài chính, thời gian điều trị sau mổ có ý nghĩa thống kê (bảng 2). Những đối tượng không có bảo hiểm y tế có tỷ lệ quan tâm đến chi phí điều

trị, lo lắng về tài chính và thời gian điều trị sau mổ cao. Điều đó là một tất yếu, chi phí phẫu thuật là rất lớn, đối với những gia đình không khá giả thì đó quả là một gia tài và càng kéo dài thời gian điều trị thì càng tốn kém.

3.3. Ảnh hưởng của yếu tố môi trường điều trị



Biểu đồ 1: Đánh giá sự lo lắng của bệnh nhân trước mổ phụ thuộc mức độ hài lòng về bệnh viện



Biểu đồ 2: Đánh giá sự lo lắng sau mổ của bệnh nhân phụ thuộc mức độ hài lòng về bệnh viện

Qua biểu đồ 1 và biểu đồ 2, ta thấy người bệnh càng hài lòng về bệnh viện thì mức độ lo lắng càng giảm. Số liệu có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Như vậy ta có thể khẳng định môi trường điều trị tại bệnh viện có ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh. Môi trường điều trị được bệnh nhân đánh giá ngay từ những phút đầu tiên khi đến bệnh viện qua cách tiếp đón của nhân viên, khi làm các thủ tục hành chính, môi trường vệ sinh, cơ sở hạ tầng, vật chất

của bệnh viện. Bệnh nhân có hài lòng về bệnh viện thì mới yên tâm điều trị. Chính vì vậy việc chuẩn bị chu đáo để tiếp đón người bệnh, giảm bớt các thủ tục hành chính, nâng cao môi trường bệnh viện, đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, máy móc... là cần thiết. Muốn thực hiện tốt việc này cần có sự cải cách trong quy mô bệnh viện, sự phối hợp các phòng ban, coi người bệnh thực sự là "khách hàng", không được có tư tưởng ban ơn.

3.4. Ảnh hưởng của yếu tố nhân viên y tế

Bảng 3: Ảnh hưởng của mức độ hài lòng về nhân viên y tế đến tâm lý người bệnh

Mức độ hài lòng về NVYT		Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	P
Các vấn đề					
Mức độ lo lắng trước mổ	Không lo lắng	1 (9,1%)	10(27,0%)	10(29,4%)	>0,05
	Lo lắng ít	8 (72,7%)	25(67,6%)	21(61,8%)	
	Lo lắng nhiều	2 (18,2%)	2(5,4%)	3(8,8%)	
Sự lo lắng sau mổ	Có	8(72,7%)	26(70,3%)	18(52,9%)	
	Không	3(27,3%)	11(29,7%)	16(47,1%)	

Qua thống kê bảng 3, ta thấy tỷ lệ bệnh nhân không hài lòng về nhân viên y tế lo lắng trước mổ (91%) cao hơn so với tỷ lệ bệnh nhân hài lòng về nhân viên y tế lo lắng trước mổ (70,6%). Như vậy các hoạt động chăm sóc của nhân viên y tế phần nào ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh. Vì thế, nhân viên y tế cần ngày càng hoàn thiện bản thân, nâng cao tay nghề, trách nhiệm nghề nghiệp để đem lại sự hài lòng cho bệnh nhân. Từ đó người bệnh sẽ giảm bớt lo lắng và yên tâm điều trị hơn.

Bảng 4: Ảnh hưởng của hoạt động chuẩn bị trước mổ đến tâm lý người bệnh

Hoạt động chuẩn bị trước mổ		Chỉ thông báo ngày giờ PT	Thông báo ngày giờ, căn dặn trước mổ	Thông báo ngày giờ, căn dặn trước mổ, chuẩn bị tinh thần	P
Các vấn đề					
Mức độ lo lắng trước mổ	Không lo lắng	9 (24,3%)	7 (26,9%)	5 (26,3%)	>0,05
	Lo lắng ít	2 (62,2%)	17(65,4%)	14(73,7%)	
	Lo lắng nhiều	5 (13,5%)	2 (7,7%)	0	
Sự lo lắng sau mổ	Có	23(62,2%)	17(65,4%)	12(63,2%)	
	Không	14(37,8%)	9(34,6%)	7(36,8%)	

Xét ở mức độ lo lắng nhiều trước mổ, bệnh nhân chỉ được thông báo ngày giờ phẫu thuật lo lắng nhiều chiếm tỷ lệ cao nhất (13,5%); giảm ở bệnh nhân được thông báo ngày giờ, căn dặn trước mổ (7,7%) và không có bệnh nhân nào lo lắng nhiều khi được chuẩn bị trước mổ kỹ lưỡng (bảng 4). Như vậy công tác chuẩn bị trước mổ cũng làm giảm mức độ lo lắng của bệnh nhân.

Bảng 5: Ảnh hưởng thái độ của nhân viên y tế đến tâm lý người bệnh

Thái độ của NVYT		Cáu gắt, quát mắng	Bình thường	Nhẹ nhàng, tận tình	P
Các vấn đề					
Mức độ lo lắng trước mổ	Không lo lắng	0	8 (21,6%)	13(33,3%)	<0,05
	Lo lắng ít	4 (66,7%)	27 (73,0%)	23 (59,0%)	
	Lo lắng nhiều	2 (33,3%)	2 (7,4%)	3 (7,7%)	
Sự lo lắng sau mổ	Có	6 (100%)	26(70,3%)	20(51,3%)	<0,05
	Không	0	11(29,7%)	19(48,7%)	

Bệnh viện Trung ương Huế

Đối với lo lắng trước mổ, nhóm đối tượng đánh giá thái độ nhân viên y tế nhẹ nhàng, tận tình có tỷ lệ không lo lắng cao nhất (33,3%). Nhóm đối tượng đánh giá thái độ nhân viên y tế cáu gắt, quát mắng có tỷ lệ lo lắng nhiều cao nhất (33,3%). Như vậy thái độ của nhân viên y tế cũng là một yếu tố gây ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh. Với thái độ nhẹ nhàng, tận tình, nhân viên y tế sẽ lấy lòng được người bệnh giúp dễ dàng hơn trong công tác chăm sóc và cũng giúp người bệnh có cảm giác thoải mái, được quan tâm. Từ đó, người bệnh sẽ giảm được các lo lắng, thấy hài lòng về nhân viên y tế và hợp tác trong điều trị.

Đối với lo lắng sau mổ cũng tương tự, tỷ lệ lo lắng sau mổ ở những bệnh nhân đánh giá thái độ nhân viên y tế cáu gắt, hay quát mắng cao nhất (100%) và thấp nhất ở những bệnh nhân đánh giá thái độ của nhân viên y tế nhẹ nhàng, tận tình (51,3%). Người bệnh sẽ không hợp tác nếu không được nhân viên y tế quan tâm, tôn trọng và điều đó sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình hồi phục của bệnh nhân.

Vì vậy trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nhân viên y tế cũng phải có thái độ nhẹ nhàng đúng mực với bệnh nhân, phải thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm đến bệnh nhân. Điều đó không chỉ giúp trấn an tinh thần bệnh nhân trong quá trình điều trị mà còn giúp gây dựng hình ảnh đẹp về nhân viên y tế trong mắt người bệnh và những người xung quanh.

IV. KẾT LUẬN

- Nữ giới lo lắng nhiều hơn nam giới. Trước

mổ: 81,8% nữ, 65,8% nam. Sau mổ: 70,5% nữ, 55,3% nam.

- Nghề nghiệp và bảo hiểm y tế có ảnh hưởng đến lo lắng về tài chính. Đối tượng làm ruộng và không có bảo hiểm y tế lo lắng về tài chính nhiều hơn các đối tượng khác. Bệnh nhân càng hài lòng về bệnh viện, mức độ lo lắng càng giảm. Tỷ lệ lo lắng nhiều trước mổ cao nhất ở bệnh nhân không hài lòng về bệnh viện (33%); tỷ lệ không lo lắng cao nhất ở bệnh nhân hài lòng về bệnh viện (28%). 100% bệnh nhân không hài lòng; 57,0% bệnh nhân hài lòng về bệnh viện lo lắng sau mổ.

- Nhân viên y tế và các hoạt động chăm sóc ảnh hưởng đến sự lo lắng của bệnh nhân trước mổ: mức độ lo lắng trước mổ giảm dần theo mức độ hài lòng của bệnh nhân về nhân viên y tế.

- Hoạt động chuẩn bị trước mổ tác động đến mức độ lo lắng của người bệnh, đặc biệt 13,5% bệnh nhân chỉ được thông báo ngày giờ phẫu thuật; 7,7% bệnh nhân được thông báo ngày giờ, căn dặn trước mổ; không có bệnh nhân nào được chuẩn bị trước mổ kỹ lưỡng cả về tinh thần lo lắng nhiều trước mổ.

- Thái độ phục vụ của nhân viên y tế ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh cả trước và sau phẫu thuật. Trước phẫu thuật: tỷ lệ không lo lắng cao nhất ở nhóm bệnh nhân đánh giá thái độ của nhân viên y tế là nhẹ nhàng, tận tình (33,3%); tỷ lệ lo lắng nhiều cao nhất ở nhóm bệnh nhân nhận xét thái độ của nhân viên y tế cáu gắt, hay quát mắng (33,3%).

- Lo lắng sau mổ: 100% bệnh nhân nhận xét thái độ nhân viên y tế cáu gắt, hay quát mắng lo lắng; tỷ lệ này thấp hơn ở những đối tượng khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dee Braun, DrR, CA, CCT (2010), "Open Heart Surgery and Depression", *Natural holistic health*, 17.
2. Đặng Hanh Đệ (2007), *Mở tim những điều cần biết*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Đặng Phương Kiệt (2000), *Tâm lý và sức khỏe*, NXB Văn hóa thông tin, tr.19-758.
4. Heidi A. Haman, Jill B. Nealey, Timothy W. Smith (2001), "Health psychology", *Handbook of psychological change- Psychotherapy processes and practices for the 21st century*, C.R. Snyder & Rick E. Ingram, pp.562-580.
5. Nguyễn Hoài Nam (2007), "Phẫu thuật tim mạch Việt Nam: thời cơ và thách thức", *Báo Sức khỏe và đời sống online*, đăng ngày 13/2/2007.
6. Nguyễn Văn Nhận (2001), *Tâm lý học Y học*, NXB Y học, Hà Nội, tr.22-106.
7. Nguyễn Thị Quỳnh (2006), "Đánh giá tâm lý bệnh nhân trước và sau phẫu thuật", *Khóa*

- luận tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội.*
8. Nguyễn Vĩnh Sơn (2009), “Tâm lý người bệnh”, *Giáo trình Tâm lý học*, Công thông tin tư liệu giáo trình, bài giảng và đào tạo điện tử, đăng ngày 7/12/2009.
 9. Ramsay M.E.A.A (1972), “Survey of preoperative fear”, *Anaesthesia*, 27(4), pp.396.
 10. Trần Đăng Luân (1987), “Chuẩn bị tâm lý bệnh nhân trước mổ”, *Luận văn tốt nghiệp Bác sĩ Nội trú khóa XI Chuyên ngành Gây mê hồi sức Đại học Y Hà Nội.*